

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 10/12/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành phê duyệt Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 04/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025;

Thực hiện Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2025;

Nhằm nắm bắt, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 166/TTr-SNNMT ngày 17/4/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đi kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nắm bắt tình hình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; đánh giá việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo hàng năm theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, kết quả thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, kiến nghị các địa phương khắc phục những tồn tại (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo; đồng thời có những giải pháp tháo gỡ những vấn đề khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện chính sách giảm nghèo tại địa phương nhằm đạt các mục tiêu giảm nghèo trong năm 2025.

2. Yêu cầu:

- Các đơn vị được kiểm tra, giám sát và đánh giá chuẩn bị đầy đủ báo cáo theo đề cương của đoàn; tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm

nghèo trong năm 2025; báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất, kiến nghị đối với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Các thành viên tham gia đoàn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện chính sách Chương trình MTQG giảm nghèo thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

- Đánh giá việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo tại các địa phương; kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình.

- Kiểm tra đối tượng thụ hưởng đối với các chính sách, dự án của chương trình.

- Tiến độ và kết quả thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo của chương trình.

- Quy trình xét duyệt và công nhận hộ nghèo, hộ thoát nghèo; cấp giấy chứng nhận hộ nghèo và hộ thoát nghèo tại địa phương; Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện các chính sách giảm nghèo tại các địa phương.

- Đánh giá vai trò, trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc triển khai, thực hiện các chính sách giảm nghèo; kết quả, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn của chương trình, dự án,...

(Kèm theo đề cương báo cáo)

III. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.

IV. THÀNH PHẦN CỦA ĐỊA PHƯƠNG LÀM VIỆC VỚI ĐOÀN KIỂM TRA

- Cấp huyện: Trưởng Ban chỉ đạo và các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG các huyện, thành phố.

- Cấp xã: Đại diện Lãnh đạo cấp ủy, Ban quản lý cấp xã.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Thời gian và các đơn vị kiểm tra

Theo lịch cụ thể đính kèm

2. Địa điểm làm việc: tại cơ quan, đơn vị được kiểm tra

3. Phương pháp làm việc

- Trưởng đoàn kiểm tra nêu mục đích, yêu cầu, nội dung kiểm tra.

- Cơ quan, đơn vị kiểm tra báo cáo theo đề cương gửi kèm.

- Các phòng, bộ phận chuyên môn của đơn vị được kiểm tra bổ sung nội dung báo cáo (nếu có).

- Các thành viên đoàn kiểm tra đặt vấn đề cần trao đổi.

- Đoàn lựa chọn đối tượng để đi thực tế (do Trưởng đoàn quyết định).
- Trưởng đoàn kết luận.

4. Kết thúc đợt kiểm tra

Đoàn kiểm tra tổng hợp báo cáo, tổ chức họp thống nhất đánh giá về tình hình triển khai thực hiện, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và những khó khăn bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2025.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan tổ chức đoàn kiểm tra, làm việc với địa phương về tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Bố trí đầy đủ phương tiện, kinh phí (công tác phí theo quy định) cho thành viên tham gia đoàn trong thời gian kiểm tra, giám sát.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, rà soát các báo cáo của địa phương gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường; chuẩn bị, cung cấp tài liệu có liên quan đến việc kiểm tra, giám sát cho các thành viên trong đoàn kiểm tra, giám sát.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát sau khi kết thúc với Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh, các cơ quan có thẩm quyền sau các đợt kiểm tra, giám sát. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.

2. Các sở, ban ngành tham gia đoàn kiểm tra, giám sát đăng ký danh sách qua Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **15/5/2025** để tổng hợp.

3. UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn chuẩn bị báo cáo theo đề cương về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **16/5/2025**; Sắp xếp thời gian, bố trí thành phần làm việc với đoàn kiểm tra giám sát; Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của đoàn giám sát.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2025./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng ban CĐCTMTQG;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở ban ngành;
- Các Hội đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường: Kim Dinh, Bàu Lâm;
- Long Sơn, Tam An, Bình Giả, Tân Phước;
- CVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2025
(Ban hành kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 UBND tỉnh)

I. VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO TRONG NĂM 2025

1. Việc ban hành văn bản, kế hoạch cụ thể trong thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2021-2025, năm 2025 tại địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách về công tác giảm nghèo.
3. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành trong việc triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo.
4. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện.
5. Việc kiện toàn Ban chỉ đạo tại địa phương và phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban chỉ đạo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO

1. Đánh giá thực trạng hộ nghèo
 - Tổng số hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh đầu năm 2025 và tại thời điểm báo cáo ở địa phương, trong đó:
 - + Số hộ nghèo dân tộc thiểu số.
 - + Số hộ nghèo có đối tượng BTXH.
 - Số hộ thoát nghèo trong năm 2025 tính đến 31/3/2025.
2. Phân tích các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo theo chuẩn tỉnh và nguyên nhân nghèo
 - Phân tích các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo theo chuẩn tỉnh: việc làm, người phụ thuộc trong gia đình, dinh dưỡng, bảo hiểm y tế, trình độ giáo dục của người lớn, tình trạng di học của trẻ em, chất lượng nhà ở, diện tích nhà ở bình quân đầu người, nguồn nước sinh hoạt, nhà tiêu hợp vệ sinh, sử dụng dịch vụ viễn thông, phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.
 - Phân tích nguyên nhân nghèo
3. Kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo
 - a) Đối với cấp xã
 - Kết quả thực hiện các dịch vụ xã hội cơ bản đến thời điểm kiểm tra: về tiếp cận việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin, hỗ trợ việc làm bền vững, cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em.
 - Kết quả thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo bền vững trong năm 2024, 6 tháng đầu năm 2025.

- Kết quả thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc năm 2024, 6 tháng đầu năm 2025.

- Các chương trình phối hợp, lồng ghép tác động giảm nghèo năm 2024, 6 tháng đầu năm 2025.

b) Đối với cấp huyện

- Kết quả thực hiện các dịch vụ xã hội cơ bản đến thời điểm kiểm tra: về tiếp cận việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin, hỗ trợ việc làm bền vững, cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em.

- Kết quả thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo bền vững trong năm 2025.

- Kết quả thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc trong năm 2025.

- Các chương trình phối hợp, lồng ghép tác động giảm nghèo trong năm 2025.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO

1. Mặt đạt được.
2. Một số hạn chế, tồn tại
3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng thực hiện trong thời gian tới
 - Về chỉ tiêu giảm nghèo cần đạt
 - Các mô hình dự kiến xây dựng
 2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện
 3. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)
-